

Bản án số: 61/2025/HS-ST
Ngày: 20/11/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Kiều Diễm**

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1. Ông Nguyễn Văn Tịnh**
- 2. Ông Nguyễn Minh Hoàng**

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quốc Đại, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cà Mau tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Tăng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số: 50/2025/TLST - HS ngày 27 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2025/TLST - HS ngày 06 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hà Phước T**, sinh ngày 12/11/1994 tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp G, xã L, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Phước Á, sinh năm 1960 và bà Trương Ngọc L, sinh năm: 1960; anh, chị em ruột có 03 người, lớn nhất là sinh năm 1989, nhỏ nhất là bị cáo; bị cáo chưa có vợ; tiền án: Không; tiền sự: 01 lần: Ngày 31/3/2025 bị Toà án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu ra quyết định đưa đi cai nghiện. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện nay đang chấp hành tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cà Mau, (có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Hải Â**, sinh ngày 17/10/1988 tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp Đ, xã L, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; bị cáo chưa có vợ; tiền án: Không; tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 27/11/2018 bị Toà án nhân dân tỉnh

Bạc Liêu xử phạt 06 tháng tù về “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, (có mặt).

3. Họ và tên: **Nguyễn Công L**, sinh ngày 01/01/1996 tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp D, xã L, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1964 và bà Lưu Thị B, sinh năm 1964; bị cáo chưa có vợ; tiền án: Không; tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 22/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Đông Hải ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, (có mặt).

Bị hại: Anh Trần Trung H, sinh năm 2001. Địa chỉ: Khóm 5, phường Giá Rai, tỉnh Cà Mau, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 14/7/2024, Nguyễn Hải Â và Hà Phước T bàn bạc thống nhất đi trộm tài sản. Sau đó, Ân điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở Thiên đến trước đường vào nhà ông Lưu Minh Trắng, ngụ Ấp D, xã Điền Hải, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã L, tỉnh Cà Mau). Thiên vào trong nhà định trộm tài sản nhưng không mở cửa vào được nên ra nói với Ân đang ở ngoài canh đường nên Ân đi vào dùng bật lửa đốt cháy dây buộc cửa đột nhập vào nhà, đi đến căn phòng ông Trần Trung Hậu đang ngủ lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 11 pro màu vàng đồng có gắn ốp lưng, sim số của anh Hậu đang để trên nệm. Sau đó, Ân và Thiên đem điện thoại về nhà Ân để cất giấu. Đến sáng ngày 14/7/2024, Thiên, Ân có gặp Nguyễn Công L và cho L biết là lấy trộm điện thoại ở nhà ông Trắng nên kêu L chở Thiên đi bán điện thoại thì L đồng ý. L chở Thiên ra phường Hộ Phòng (nay phường 1) bán điện thoại nhưng không bán được do dính mật khẩu Icloud, sau đó về tiệm điện thoại Hải Dương ấp Diêm Điền, xã Điền Hải để mở mật khẩu Icloud cũng không được. Để bán được điện thoại Thiên tiếp tục liên hệ với người anh ở Đồng Nai thì người này kêu gửi điện thoại lên nên L tiếp tục chở Thiên ra nhà xe ở Hộ Phòng gửi điện thoại lên Đồng Nai bán. Sau khi gửi bán điện thoại xong quay về đến cầu Nọc Nặng thì bị ông Trắng phát hiện nên đã đi lấy lại điện thoại và Thiên đã đến Công an xã Điền Hải để đầu thú.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 43/HĐ ngày 02/8/2024 và số 15 ngày 16/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Đông Hải kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 11Pro màu vàng đồng (đã

qua sử dụng) có giá trị 6.000.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại Iphone 11Pro được làm bằng nhựa màu bạc, đã qua sử dụng có giá trị 150.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 6.150.000 đồng.

Bản cáo trạng 02/CT-VKS -HS ngày 21/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cà Mau đã truy tố các bị cáo Hà Phước T và Nguyễn Hải Â về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Truy tố bị cáo Nguyễn Công L về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Hà Phước T và Nguyễn Hải Â về tội “*Trộm cắp tài sản*” ; bị cáo Nguyễn Công L về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hà Phước T từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải Â từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 3 Điều 54; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công L từ 03 tháng đến 05 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung do các bị cáo Hà Phước T và Nguyễn Hải, Nguyễn Công L do không có thu nhập không ổn định và việc áp dụng hình phạt chính đã đủ sức răn đe giáo dục đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại theo quy định pháp luật.

- Về án phí: Các bị cáo Hà Phước T và Nguyễn Hải Â, Nguyễn Công L phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố và xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét các chứng cứ tài liệu khác được thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án, hành vi của các bị cáo được thể hiện: Vì động cơ vụ lợi cá nhân, với ý thức chiếm đoạt tài sản của người khác nên khoảng 02 giờ ngày 14/7/2024, các bị cáo Hà Phước T, Nguyễn Hải Â đã lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 11Pro màu vàng đồng có gắn ốp lưng của Anh Trần Trung H tại nhà ông Lưu Minh Trắng thuộc Ấp D, xã Điện Hải, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã L, tỉnh Cà Mau). Bị cáo Nguyễn Công L biết việc lấy trộm điện thoại của các bị cáo Thiên, Ân nhưng vẫn đồng ý chở Thiên đi bán. Qua định giá kết luận tài sản bị chiếm đoạt trị giá 6.150.000 đồng.

Do đó Cáo trạng số 02/CT-VKS-HS ngày 21/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cà Mau truy tố các bị cáo Hà Phước T, Nguyễn Hải Â phạm tội phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và bị cáo Nguyễn Công L tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì muốn có tiền ăn chơi, tiêu xài cá nhân nên các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, mà quyền này được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của các bị cáo không những gây tâm L hoang mang trong quần chúng nhân dân không yên tâm lao động sản xuất mà còn gây mất trật tự trị an nơi xảy ra tội phạm. Các bị cáo trong lúc thực hiện hành vi phạm tội là người có khả năng nhận thức được việc trộm cắp và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của các bị cáo gây ra. Các bị cáo có nhân thân xấu, có tiền sự nay lại phạm tội tiếp, bị cáo Thiên là đối tượng nghiện ma túy hiện nay bị cáo đang chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 18 tháng, các bị cáo không thể hiện sự ăn năn, hối lỗi, không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều này thể hiện sự coi thường pháp luật, vì muốn có tiền tiêu xài nhưng

lại lười biếng lao động của bị cáo. Vì vậy, rất cần một bản án nghiêm minh, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo và giáo dục các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Trong vụ án các bị cáo Hà Phước T và Nguyễn Hải Â cùng thực hiện hành vi trộm điện thoại, các bị cáo đều là người thực hành nên hình phạt của các bị cáo là ngang nhau.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Hà Phước T và Nguyễn Hải Â, Nguyễn Công L không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Hà Phước T, Nguyễn Công L được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Ân được áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Thiên đầu thú nên được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Anh Trần Trung H mặc dù đã nhận lại tài sản trộm, tuy nhiên tài sản đã bị hư nên yêu cầu các bị cáo bồi thường tài sản bị hư hỏng số tiền là 6.00.000 đồng. Buộc các bị cáo Hà Phước T và Nguyễn Hải Â, Nguyễn Công L mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 585; 586; 587; 589 Bộ luật Dân sự. Buộc các bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền cụ thể như sau:

+ Bị cáo Hà Phước T bồi thường cho Anh Trần Trung H số tiền 2.000.000 đồng.

+ Bị cáo Nguyễn Hải Â bồi thường cho Anh Trần Trung H số tiền 2.000.000 đồng.

+ Bị cáo Nguyễn Công L bồi thường cho Anh Trần Trung H số tiền 2.000.000 đồng.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Hà Phước T và Nguyễn Hải Â, Nguyễn Công L, xét thấy đều có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và việc áp dụng hình phạt chính đã đủ sức răn đe giáo dục đối với các bị cáo.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Hà Phước T và Nguyễn Hải Â và

Nguyễn Công L phải chịu theo quy định pháp luật là phù hợp.

Án phí dân sự có giá ngạch: Buộc mỗi bị cáo Hà Phước T và Nguyễn Hải Â và Nguyễn Công L phải nộp 300.000 đồng.

[8] Xét thấy ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Hà Phước T và Nguyễn Hải Â phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Nguyễn Công L phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

1.1 Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Phước T 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

1.2 Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải Â 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

1.3 Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công L 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 585; 586; 587; 589 Bộ luật Dân sự. Buộc các bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền cụ thể như sau:

+ Bị cáo Hà Phước T bồi thường cho Anh Trần Trung H số tiền 2.000.000 đồng.

+ Bị cáo Nguyễn Hải Â bồi thường cho Anh Trần Trung H số tiền 2.000.000 đồng.

+ Bị cáo Nguyễn Công L bồi thường cho Anh Trần Trung H số tiền 2.000.000 đồng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1

Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Hà Phước T, Nguyễn Hải Â và Nguyễn Công L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án phí dân sự có giá ngạch: Mỗi bị cáo nộp 300.000 đồng.

Án xử sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Cà Mau;
- Viện KSND khu vực 8 - Cà Mau;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Cà Mau;
- THADS tỉnh Cà Mau;
- Các Bị cáo;
- Bị hại;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Kiều Diễm